

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 11 - 02- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm U Thành

Bà Phạm Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký án nhân dân huyện C, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Vi - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Minh Nh, tên gọi khác: Nh Ri; Sinh năm: 2000, tại: L; Nơi cư trú: ấp Trung, xã Đ, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Minh Em và bà: Nguyễn Thị B; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Hựu Lộc, xã Long Hựu Tây, huyện C, tỉnh L.

2. Anh Đỗ Minh Th, sinh năm: 1999 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp Trung, xã Đ, huyện C, tỉnh L.

3. Anh Phạm Thanh V, sinh năm: 1997(vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Mỹ Điền, xã Long Hựu Tây huyện C, tỉnh L.

4. Anh Nguyễn Thanh U, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ông Rèn, xã Đ, huyện C, tỉnh L.

5. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1970(có mặt);

Nơi cư trú: ấp Trung, xã Đ, huyện C, tỉnh L.

Người chứng kiến:

1. Ông Đặng Văn U, sinh năm: 1957 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp Trung, xã Đ, huyện C, tỉnh L.

2. Anh Trần Văn K, sinh năm: 1971 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp Ông Rèn, xã Đ, huyện C, tỉnh L.

.NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo: Khoảng 10 giờ, ngày 15/7/2021, Bùi Minh Nh nhận được điện thoại của Trần Văn T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Nh đồng ý nên điều khiển xe mô tô Wave biển số 62H5-0874 chạy từ nhà đến xã Long Hựu Tây để giao ma túy cho T. Khi Nh đi đến đoạn đường tỉnh 826B thuộc ấp Ông Rèn, xã Đ thì bị lực lượng công an kiểm tra thu giữ tang vật gồm: 05 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,1225 gam; 01 xe mô tô biển số 62H5-0874; 01 bóp da màu đen, 01 hộp giấy màu đỏ, 01 túi hình chữ nhật màu xám, 01 điện thoại di động cảm ứng SamSung màu xanh và số tiền 300.000 đồng.

Tiến hành khám xét nhà của Nh tại ấp Trung, xã Đ, huyện C phát hiện và thu giữ: 02 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 8,9733 gam; 01 Balo bằng vải màu xanh in chữ Adidas, 01 túi giấy màu xanh in chữ “Điện máy XUAN QUANG”, 01 túi rút bằng vải màu trắng in chữ DRI-FIT; 04 ống thủy tinh màu trắng (nỏ); 20 gói nylon khép viên màu xanh bên trong không chứa gì; 01 gói nylon khép viên màu trắng bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 05 que gạt, 01 bình gas mini màu đen, 01 kéo bằng kim loại màu trắng.

Trong quá trình điều tra, Nh khai: Vào ngày 10/5/2021, Nh điều khiển xe mô tô Wave biển số 62H5-0874 đến Quận 7, TP. Hồ Chí Minh mua 03 gói ma túy của 01 người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền là 2.500.000 đồng. Nh đem về nhà ở Ấp Trung, xã Đ, huyện C cất giấu để sử dụng và phân nhỏ ra bán lại cho các người nghiện trên địa bàn huyện C từ đầu tháng 7/2021, mỗi gói giá 200.000 đồng, bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện C như sau:

1. Trần U T ở ấp Hựu Lộc, xã V Hựu Tây, điện thoại mua ma túy Nh tổng cộng là 03 lần, mỗi lần mua với giá 200.000 đồng, T hẹn địa điểm giao ma túy. Hai

lần đầu, Nh giao ma túy ở gần nhà T và T trực tiếp nhận ma túy. Lần thứ B, vào ngày 15/7/2021, Nh đang trên đường giao ma túy cho T thì bị Công an bắt giữ.

2. Đỗ Minh Th ở Ấp Trung, xã Đ. Th điện thoại mua ma túy 03 lần, mỗi lần mua với giá 200.000 đồng. Trong đó, Nh trực tiếp giao ma túy tại gần nhà Th 01 lần và 02 lần giao ma túy trƯ nhà của Nh.

3. Phạm Thanh V (Út V) ở ấp Mỹ Điền, xã V Hựu Tây. V điện thoại mua ma túy 03 lần, mỗi lần mua với giá 200.000 đồng, giao ma túy trƯ nhà của Nh.

4. Nguyễn Thanh U, ấp Ông Rền, xã Đ. U điện thoại cho Nh để mua ma túy 03 lần, mỗi lần mua với giá 200.000 đồng. Trong đó, Nh trực tiếp giao ma túy tại gần nhà U 01 lần và 02 lần giao ma túy trƯ nhà của Nh.

5. Võ Quốc Dũng (Út Chịch) ở ấp Tây, xã V Hựu Tây. Dũng điện thoại cho Nh mua ma túy 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Trong đó, Nh trực tiếp giao ma túy tại gần nhà Dũng 02 lần và 01 lần giao ma túy tại đường huyện 82 ấp V Hưng, xã V Hựu Tây.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh Nh khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan, sai. Bị cáo không có ý kiến về Bản kết luận giám định số 653/KLGD, ngày 21/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể rắn màu trắng đựng trong 07 (bảy) túi nylon, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 11,0958 gam, loại: Methamphetamine. Bị cáo nghiện ma túy và do thực hiện giãn cách xã hội nên mua số lượng ma túy nhiều để sử dụng và để bán lại cho Trần U T, Đỗ Minh Th, Phạm Thanh V, Nguyễn Thanh U, Võ Quốc Dũng. Tuy nhiên, Trần U T, Đỗ Minh Th, Phạm Thanh V, Nguyễn Thanh U, Võ Quốc Dũng hứa qua dịch có tiền mới trả.

Lời trình bày của Đỗ Minh Th, Nguyễn Thanh U, Nguyễn Thị B, Đặng U U, Trần U K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo; Trần U T, Phạm Thanh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra khách quan tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Bùi Minh Nh về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Minh Nh. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Minh Nh phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Minh Nh từ 07

đến 08 năm tù. Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Minh Nh từ 05 đến 06 năm tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự đề tổng hợp hình phạt. Xét bị cáo thất nghiệp, nghiện ma túy, sống chung với cha mẹ không tạo ra thu nhập nên đề nghị miễn phạt tiền cho bị cáo theo khoản 5 Điều 249, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 10,0669 gam (khối lượng hoàn trả sau giám định); 01 bóp da màu đen; 01 hộp giấy màu đỏ; 01 túi hình chữ nhật màu xám; 01 Balo bằng vải màu xanh có chữ Adidas; 01 túi giấy màu xanh có chữ “Điện máy XUAN QUANG”; 01 túi rút bằng vải màu trắng có chữ DRI-FIT; 04 ống thủy tinh màu trắng; 20 gói nylon rãnh khế viền màu xanh bên trong không chứa gì; 01 gói nylon rãnh khế viền màu trắng bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 05 quẹt gas; 01 bình gas mini màu đen; 01 kéo bằng kim loại màu trắng và tịch thu sung công quỹ nhà NU: 01 điện thoại di động cảm ứng SamSung màu xanh.

Buộc Trần Văn T, Đỗ Minh Th, Phạm Thanh V, Nguyễn Thanh U mỗi người nộp 600.000đồng tiền mua ma túy chưa trả cho Nhà sung ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 62H5-0874, Nh sử dụng làm phương tiện phạm tội, chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp. Đối với Võ Quốc Dũng (Út Chịch) hiện không rõ đi đâu và chưa làm việc được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục xác minh là phù hợp.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: bị cáo không tranh luận.

Bị cáo có lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:* Qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định: Vào khoảng 10 giờ, ngày 15/7/2021, Bùi Minh Nh đang điều khiển xe chạy trên đường tỉnh 826B thuộc ấp Ông Rèn, xã Đ, huyện C để bán cho Trần U T 2,1225 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Tiến hành khám xét nhà Nh tại ấp Trung, xã Đ phát hiện thu giữ 8,9733 gam ma túy loại Methamphetamine, số ma túy này Nh cất giấu nhằm để sử dụng. Ngoài ra trong quá trình điều tra còn xác định Bùi Minh Nh có 14 lần bán ma túy cho 05 người nghiện là Trần Văn T, Đỗ Minh Th, Phạm Thanh V, Nguyễn Thanh U, Võ Quốc Dũng.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.... ”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...

.... ”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Minh Nh đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Bùi Minh Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

[3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú

khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ông ngoại của bị cáo là người có công được Nhà nƯ tặng Huân chương kháng chiến hạng B, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự an T xã hội; tác động xấu đến nếp sống U minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Với tính chất hành vi, khả năng nhận thức của bị cáo, mức độ hậu quả mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo không có thu nhập nên miễn phạt tiền cho bị cáo Nh như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] *Về vật chứng, tang vật của vụ án:* 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 10,0669 gam (khối lượng hoàn trả sau giám định), 01 bóp da màu đen, 01 hộp giấy màu đỏ, 01 túi hình chữ nhật màu xám, 01 Blo bằng vải màu xanh có chữ Adidas ,trắng có chữ DRI-FIT, 04 ống thủy tinh màu trắng , 20 gói nylon rãnh khép viền màu xanh bên trong không chứa gì, 01 gói nylon rãnh khép viền màu trắng bên trong không chứa gì, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 05 quẹt gas, 01 bình gas mini màu đen, 01 kéo bằng kim loại màu trắng và 01 điện thoại di động cảm ứng SamSung màu xanh. Bị cáo Nh dùng vào việc phạm tội. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ Luật hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 10,0669 gam (khối lượng hoàn trả sau giám định), 01 bóp da màu đen, 01 hộp giấy màu đỏ, 01 túi hình chữ nhật màu xám, 01 Blo bằng vải màu xanh có chữ Adidas ,trắng có chữ DRI-FIT, 04 ống thủy tinh màu trắng , 20 gói nylon rãnh khép viền màu xanh bên trong không chứa gì, 01 gói nylon rãnh khép viền màu trắng bên trong không chứa gì, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 05 quẹt gas, 01 bình gas mini màu đen, 01 kéo bằng kim loại màu trắng và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nƯ 01 điện thoại di động cảm ứng SamSung màu xanh. Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh L đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2021

Đối với xe mô tô biển số 62H5-0874, Nh sử dụng làm phương tiện phạm tội, chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Võ Quốc Dũng (Út Chịch) hiện không rõ đi đâu và chưa làm việc được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục xác minh là phù hợp.

[7] Buộc Trần Văn T, Đỗ Minh Th, Phạm Thanh V, Nguyễn Thanh U mỗi người nộp 600.000đồng tiền mua ma túy chưa trả cho Nh sung ngân sách Nhà nước.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Bùi Minh Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Nh **06 (sáu)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Nh **07 (bảy)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Bùi Minh Nh chấp hành hình phạt chung là **13 (mười ba)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/7/2021.

Tiếp tục tạm giam Bùi Minh Nh 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/02/2022) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Buộc Trần Văn T, Đỗ Minh Th, Phạm Thanh V, Nguyễn Thanh U mỗi người nộp 600.000đồng tiền mua ma túy chưa trả cho Nh sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 10,0669 gam (khối lượng hoàn trả sau giám định), 01 bóp da màu đen, 01 hộp giấy màu đỏ, 01 túi hình

chữ nhật màu xám, 01 Blo bằng vải màu xanh có chữ Adidas ,trắng có chữ DRI-FIT, 04 ống thủy tinh màu trắng, 20 gói nylon rãnh khép viền màu xanh bên trong không chứa gì, 01 gói nylon rãnh khép viền màu trắng bên trong không chứa gì, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 05 quạt gas, 01 bình gas mini màu đen, 01 kéo bằng kim loại màu trắng và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nƯ 01 điện thoại di động cảm ứng SamSung màu xanh. Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh L đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12 /2021.

Về án phí: Bị cáo Bùi Minh Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp người bị hại;
- Người bào chữa (Nếu có);
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Lưu: Án U, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HUỶNH HỮU NGHĨA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm B người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả B Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ B ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ B ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy

định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân K mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân K mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trƯ đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn U A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của U phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư U phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn U C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn U D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của U phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn U được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)